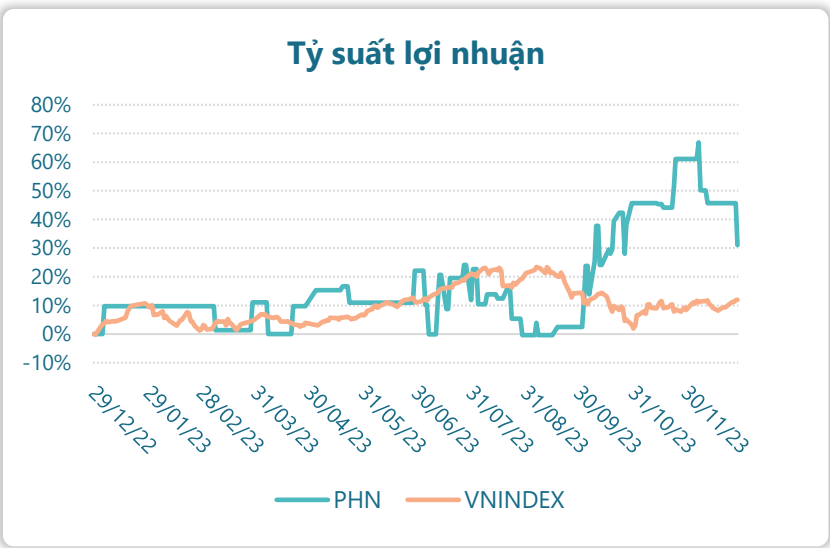
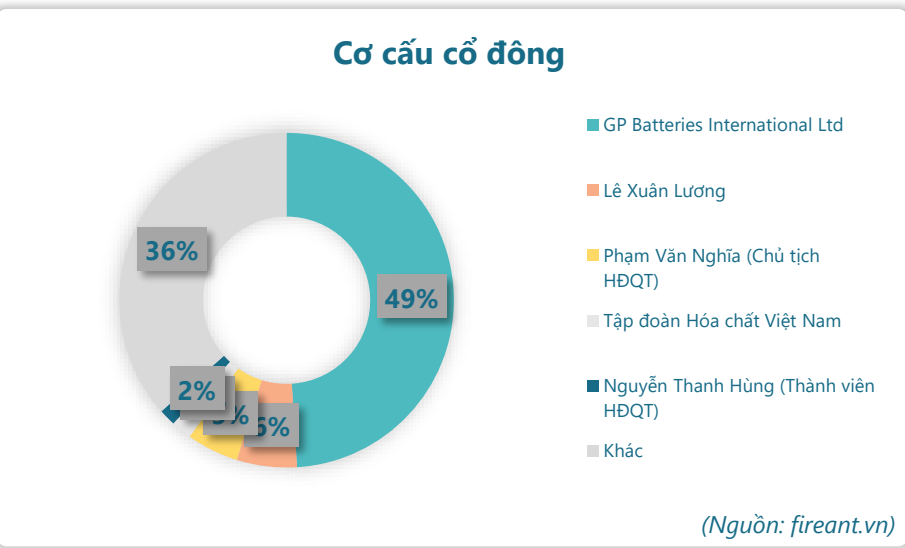
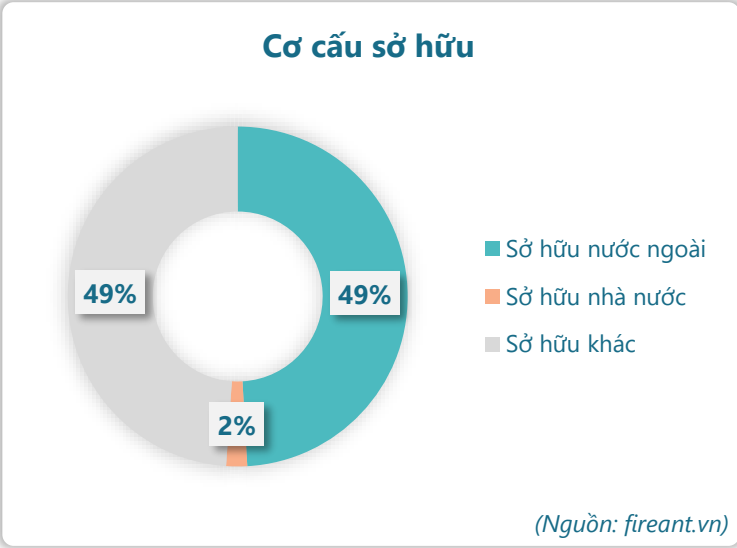
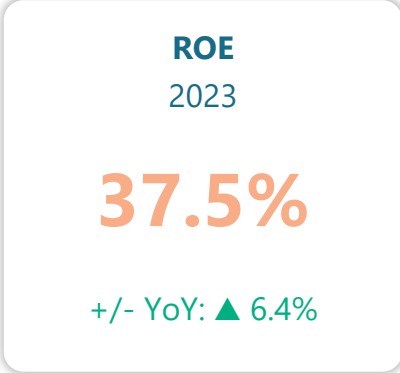
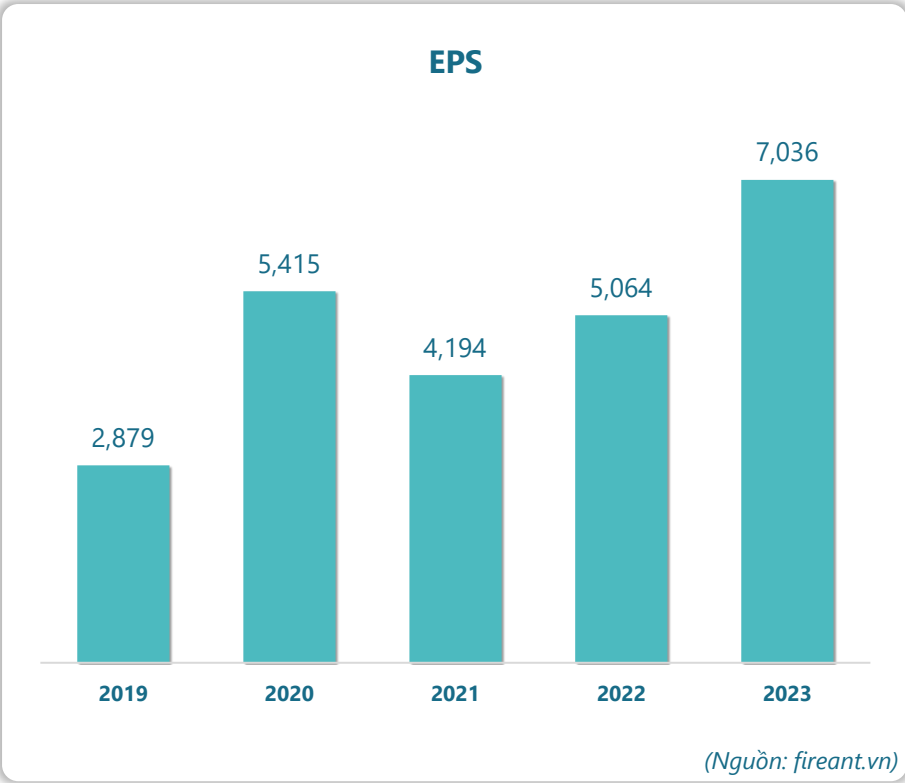
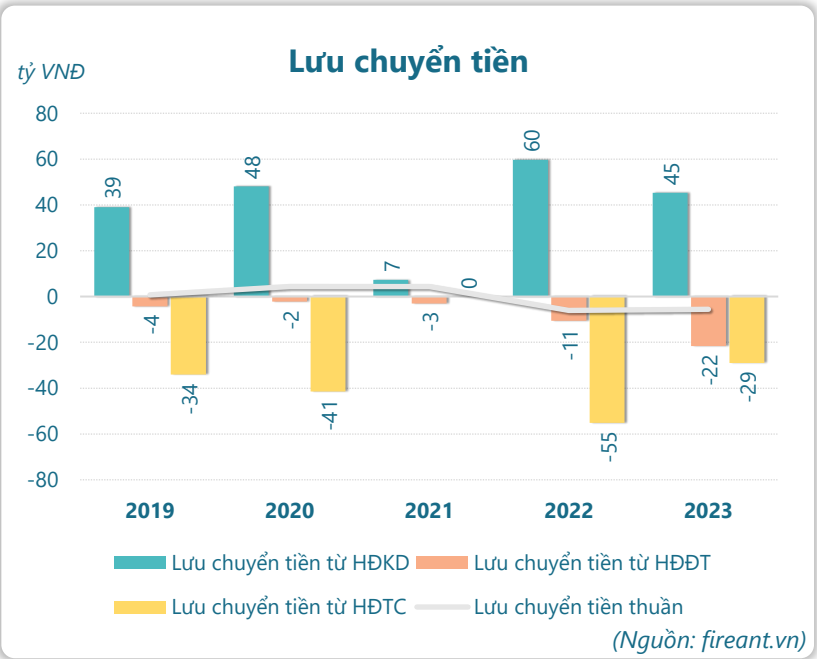
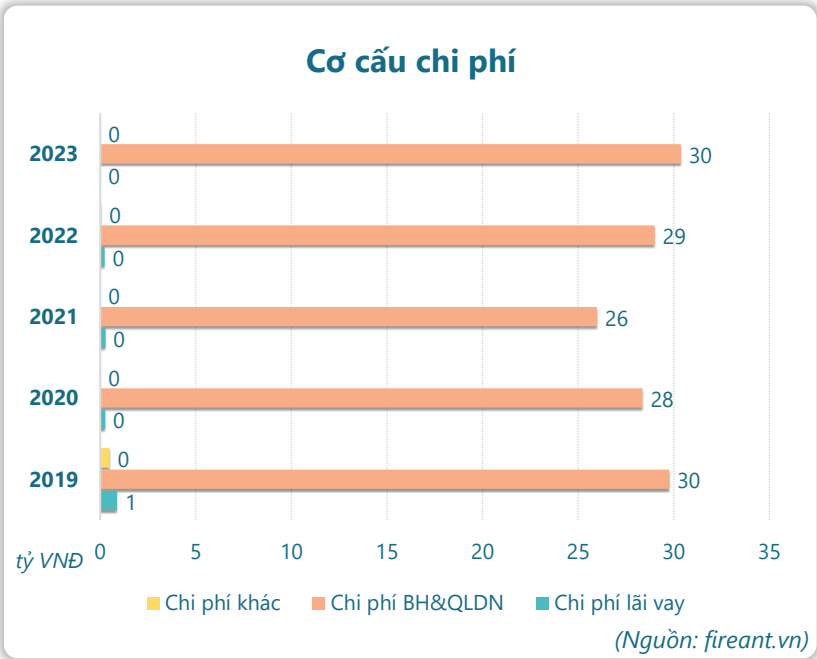
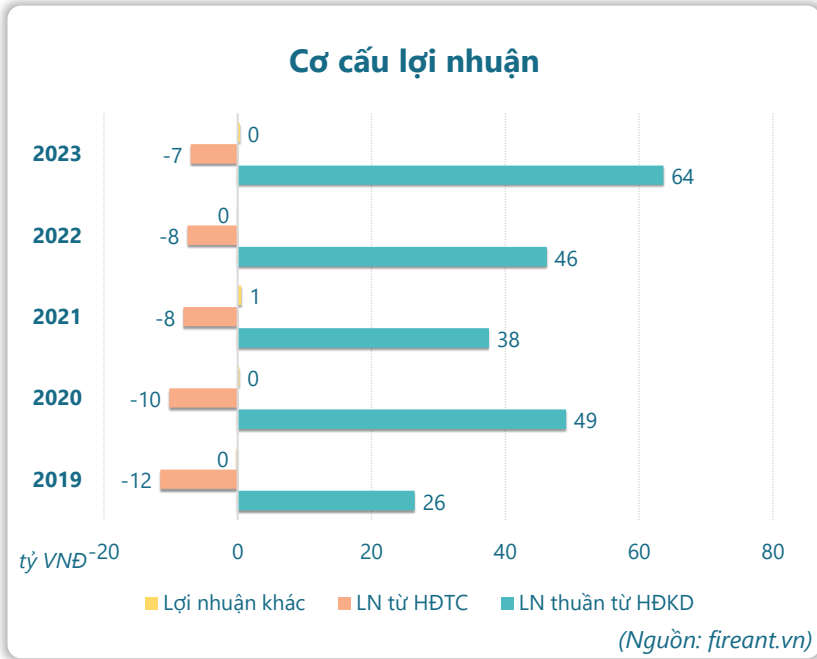
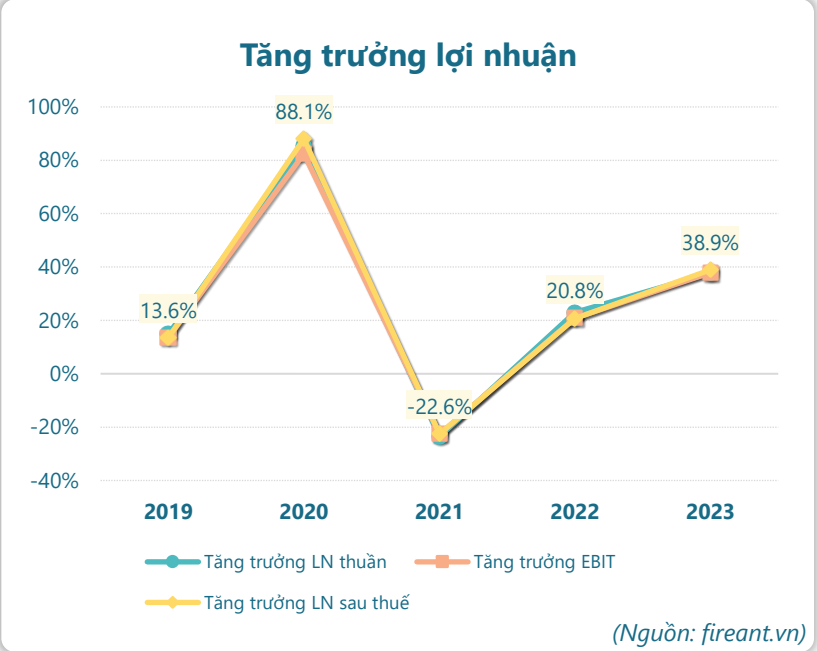
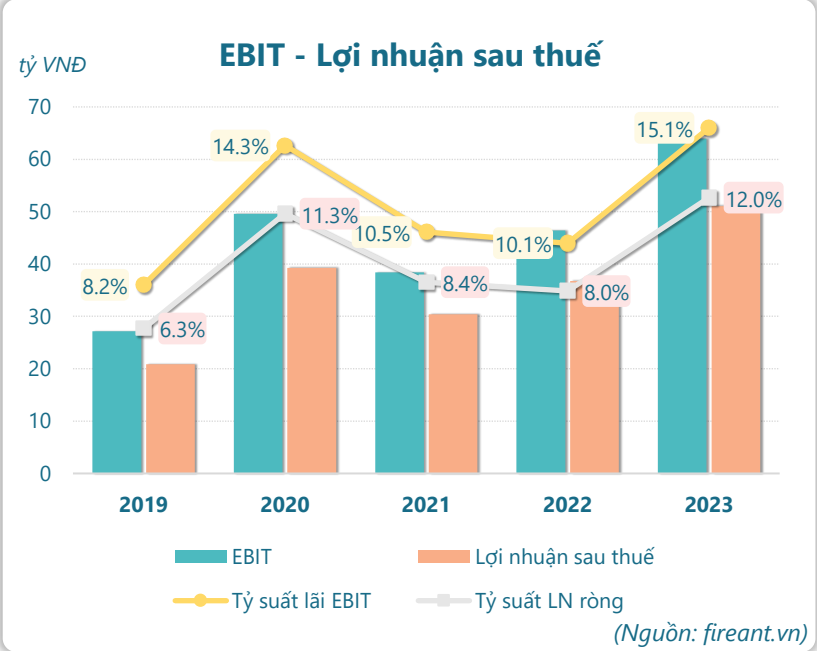
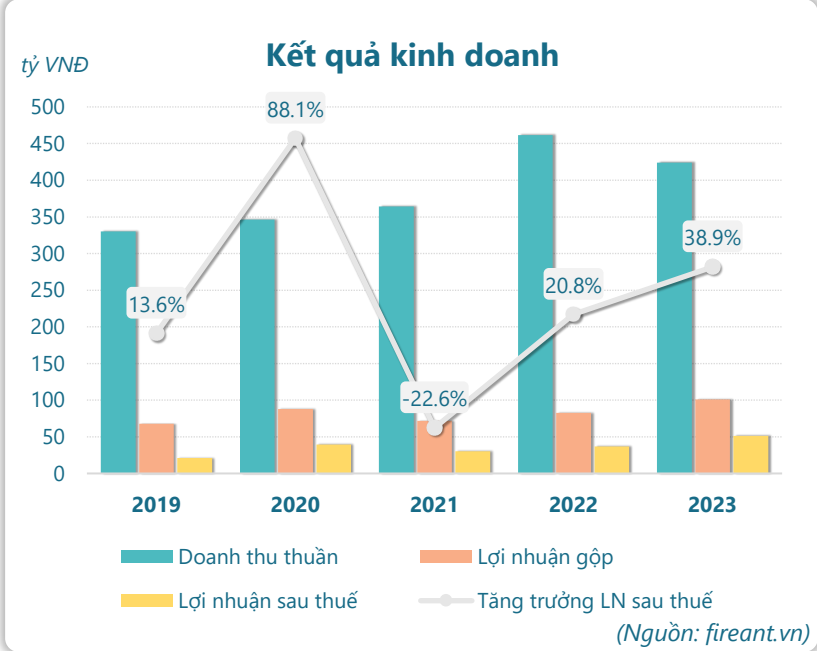


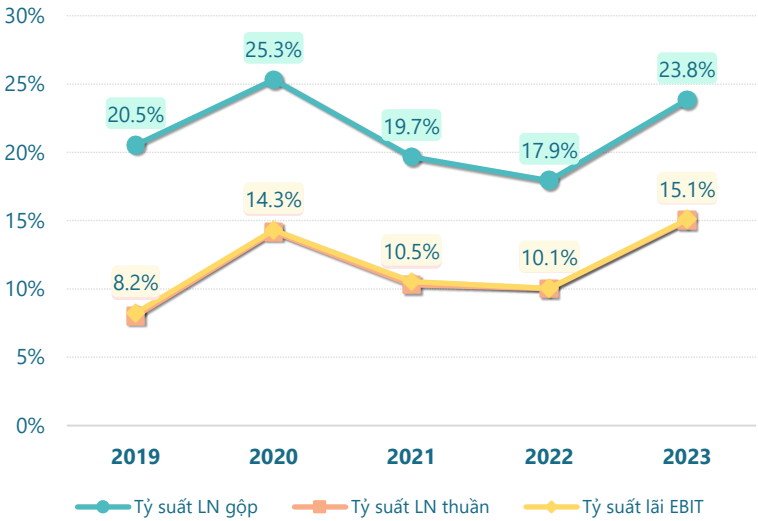
Ngày	43,200 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-18.6%	5.9%	19.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	32,835 - 55,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	313
Số lượng CPLH (CP)	7,253,911
KLGD BQ 20 phiên (CP)	290
Sở hữu nước ngoài	49.1%
Beta	0.04
EPS	7,036
P/E	6.1



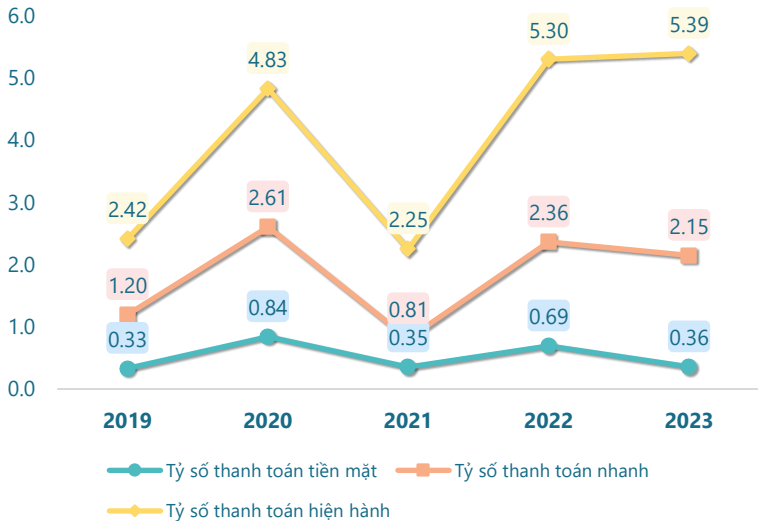


Tỷ suất lợi nhuận



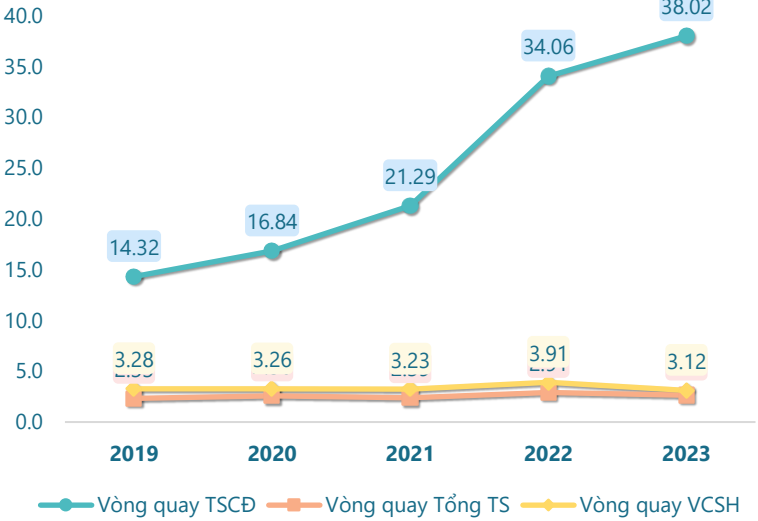
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



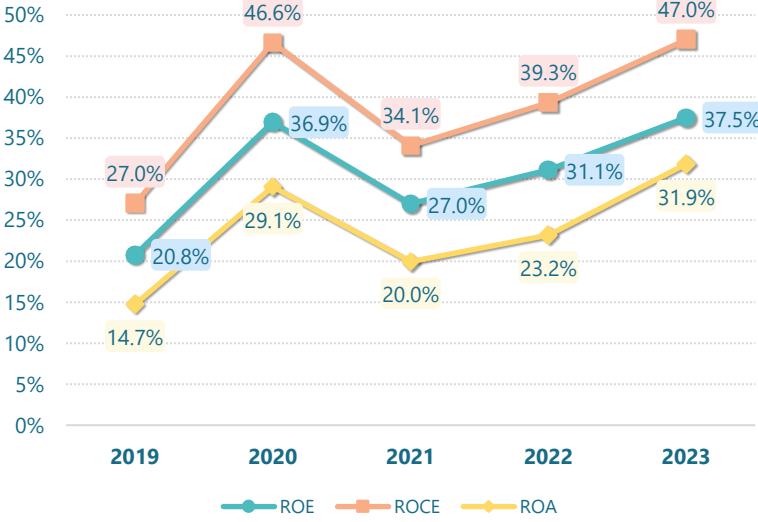
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



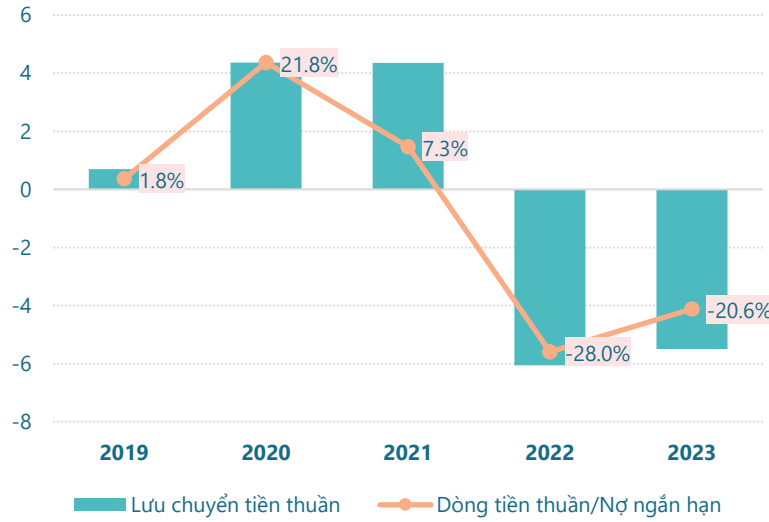
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



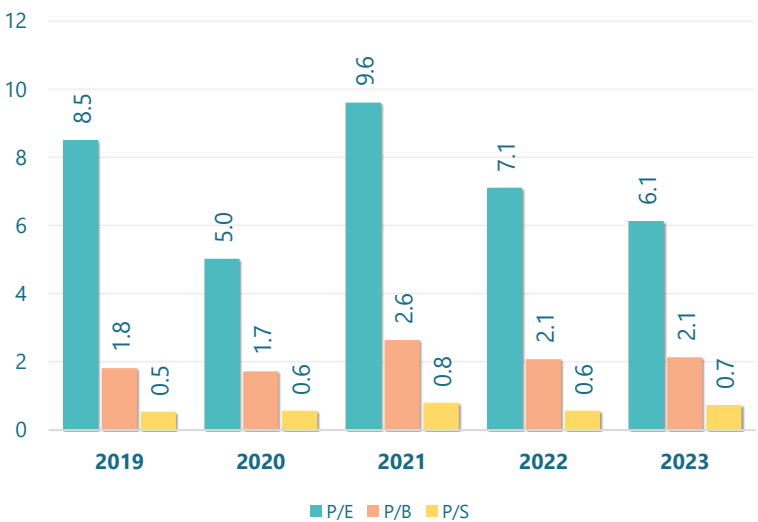
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)